

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2023/DS-ST

Ngày: 22-02-2023

“V/v Tranh chấp quyền sở hữu tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T D, TỈNH NGHỆ AN

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Ái.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Hưng

Ông Cụt Xuân Ninh

- **Thư ký phiên toà:** Bà Vy Phương Thảo - Thư ký toà án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:** Ông Phùng Tiến Chương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An tiến hành xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: **14/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2022** về “Tranh chấp quyền sở hữu tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh L V B, sinh năm 1977. Có mặt

Trú tại: Bản Đ T, xã T Đ, huyện T D, tỉnh Nghệ An.

- **Bị đơn:** Ông L C T, sinh năm 1952. Có mặt

Trú tại: Bản Đ T, xã T Đ, huyện T D, tỉnh Nghệ An.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Chị L Th L, sinh năm 1981. Có mặt

+ Bà L Th H, sinh năm 1963. Có mặt

Đều trú tại: Bản Đ T, xã T Đ, huyện T D, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 12 năm 2022 và những lời khai tiếp theo tại Tòa án, tại phiên tòa anh L V B trình bày:

Gia đình anh B sinh sống và làm ăn tại bản Đ T, xã T Đ, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Trong quá trình sinh sống tại địa phương gia đình anh B có tổng 04 con bò (cả còn bò cái hiện đang tranh chấp). Gia đình thường chăn thả bò ở khe Phà Lai, thuộc bản Đ T, xã T Đ, huyện T D, tỉnh Nghệ An cách nhà khoảng 09km. Anh B thường chăn thả cùng với đàn bò nhà ông Lương Lá Bền với ông L C T trú cùng bản. Anh B thường đi thăm đàn bò vào buổi sáng, mỗi tuần khoảng 02 lần. Con bò cái hiện đang chấp với ông L C T là do con bò mẹ trong đàn bò nhà anh B đẻ ra vào khoảng tháng 7 hoặc tháng 8 2020. Con bò cái trong đàn đẻ ra con bò cái tranh chấp được khoảng 03 ngày sau thì anh B, chị L mới phát nên chị L Th L dùng dao cắt tai trái phía dưới để đánh dấu, cả đàn bò nhà anh B đều được đánh dấu như thế, chỉ thay đổi về tai trái sang tai phải. Chỗ chị L cắt tai hiện nay do cắt sâu quá nên không mọc lông xung quanh. Con bò cái hiện đang tranh chấp đã được anh B sâu mũi vào tháng 10/2021 do bò bị viêm da nổi cục nên anh B đưa về nhà và sâu mũi cho dễ chăm sóc. Có một khoảng thời gian tôi không nhớ cụ thể là vào khoảng thời gian nào thì con bò cái tranh chấp bị thất lạc, đến khoảng tháng 7/2022 thì phát hiện con bò cái tranh chấp ở chung đàn bò với gia đình ông T nên anh B đưa con bò cái hiện đang tranh chấp về chăm sóc tại vườn keo gần nhà. Trùng với ngày anh B đưa con bò cái tranh chấp về nhà thì bà Lô Thị Lá với bà L Th L cùng đi coi bò thì thấy tai của con bò cái hiện tranh chấp bị cắt hai bên, vết còn mới, dù đã mọc lông rồi, thấy như thế thì chị L lại cắt thêm tai phải phía dưới con bò cái hiện đang tranh chấp. Ngày 18/8/2022 (âm lịch) ông T xuống nhà anh B, gia đình anh B hôm đó đang làm vía cho cháu, ông T nói chuyện đến con bò cái đang tranh chấp, ông T khẳng định là con bò cái đang tranh chấp là của ông, nhưng anh đồng ý vì con bò này thuộc sở hữu của gia đình anh. Ông T không chấp nhận nên đã làm đơn đề nghị UBND xã T Đ, huyện T D giải quyết, trong quá trình hòa giải thì UBND xã trả lời con bò thuộc sở hữu của ông T, nhưng anh B không chấp kết quả hòa giải nên đã làm đơn khởi kiện lên Tòa án. Ngoài ra, theo như anh B tìm hiểu được thì con bò ông T có đầy đủ 04 vú nhưng có 01 vú bị đứt vào tháng 08/2021 do bị viêm da nổi cục.

Đặc điểm cụ thể của con bò tranh chấp: 01 con bò cái khoảng hơn 02 năm tuổi, cắt tai phía dưới tai trái, có lông màu vàng, sừng dài khoảng 02 cm, có ba xoáy (01 xoáy ở lưng, 01 xoáy ở vai, 01 xoáy ở cổ), có 01 vết sẹo ở trên lưng do viêm da nổi cục tạo nên, 03 vú có từ khi đẻ ra, con bò cái tranh chấp có giá trị khoảng 6.000.000đ.

Theo biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, ông L C T trình bày: Ông T là

người có nguồn gốc ở bản Đ T, xã T Đ, huyện T D, tỉnh Nghệ An sinh sống và làm ăn từ khi sinh ra đến nay chưa rời khỏi địa phương. Gia đình ông T hiện nay có 19 con bò tính cả con bò cái hiện đang tranh chấp. Gia đình ông T thường chăn thả bò ở khe Pu Phà Lai thuộc bản Đ T, xã T Đ, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Gia đình ông T chăn thả bò cùng với gia đình anh L V B, Lương Lá Bền. Chỗ chăn thả đàn bò cách nhà ông T khoảng hơn 04km, nếu đi bộ thì khoảng 01 tiếng là đến nơi. Ông T thường đi thăm bò vào khoảng buổi sáng, mỗi tuần tôi đi thăm đàn bò khoảng 01 – 02 lần, ông vẫn nhớ hết đặc điểm cả đàn bò, không sót đặc điểm con nào. Con bò cái hiện đang tranh chấp do con bò mẹ trong đàn bò nhà ông T đẻ ra, khi con bò cái hiện đang tranh chấp đẻ ra thì ông không được chứng kiến nhưng khoảng 01 – 02 ngày sau ông đi thăm đàn bò thì phát hiện ra con bò mẹ trong đàn đã đẻ được con bò cái hiện đang tranh chấp, khi phát hiện ra bà L Th H đã lấy kéo cắt ngang bằng 02 tai cả bên trái và bên phải, hiện chỗ cắt này đã mọc lông. Con bò cái hiện đang tranh chấp được sâu mũi vào khoảng tháng 08/2021 và sâu mũi bằng thép B40. Vào khoảng cuối tháng 8/2022 ông T phát hiện mất con bò cái hiện đang tranh chấp, trong quá trình ông tìm hiểu, nghe chị Lô Thị Lá vợ anh Bền nói hai vợ chồng anh B có bắt 01 con cái về nuôi ở vườn keo của gia đình anh B. Hôm sau ông T nói với bà H vào theo chị L xem có phải họ bắt nhầm con bò của gia đình không, bà H vào thì đúng là anh B bắt nhầm con bò cái của gia đình ông. Ông mời hai vợ chồng anh B lên nhà làm việc và yêu cầu vợ chồng anh B đưa bò vào thả lại trong vùng nhưng anh B không đồng ý. Hai bên gia đình không tự giải quyết được nên ông đã làm đơn lên UBND xã T Đ đề nghị giải quyết, trong quá trình hòa giải, UBND xã xác định còn con cái hiện đang tranh chấp thuộc sở hữu của ông, nhưng anh B không chấp nhận.

Con bò cái hiện đang tranh chấp có đặc điểm như sau: 01 con bò cái khoảng 02 năm 08 tháng tuổi, có giá trị 6.000.000đ, có lông vào vàng nhạt, tai được cắt bằng hai bên hiện đang mọc lông, sừng cao khoảng từ 01 đến 02 cm, có 03 xoáy (01 xoáy ở lưng, 01 xoáy ở vai, 01 xoáy ở cổ), con bò cái có 03 vú, phần mông và phần bụng con bò hơi màu bạc bạc giống như những con bò khác trong đàn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – chị L Th L là vợ của Nguyễn đơn khẳng định: Con bò cái đang tranh chấp trên là bò của gia đình chị.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà L Th H là vợ của bị đơn khẳng định: Con bò cái đang tranh chấp trên là bò của gia đình bà nên bà không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh B.

Tại các buổi hòa giải, anh B và ông T đều khẳng định là con bò cái đang tranh chấp thuộc sở hữu của mình, đề nghị Tòa án xem xét, xác minh chứng cứ và ngày 23/12/2022 cả hai bên đương sự đều có đơn yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định gen của con bò cái đang tranh chấp và con bò cái mà nguyên đơn cung cấp, cho rằng đó là con bò đã đẻ ra con bò đang tranh chấp, con bò cái do bị đơn cung cấp cho rằng đó là con bò đã đẻ ra con bò đang tranh chấp.

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản ngày 29/12/2022 kết luận:

- 01 con bò cái (con bò tranh chấp) có lông màu vàng, phần bụng, mông có màu hơi trắng bạc, hình thể: Thể trạng bò giống bò cỏ địa phương, Đặc điểm dấu vết: Sừng dài khoảng 02 cm, hai tai trái, phải cắt ngang bằng phần ngọn, tai phải cắt khoét rìa tai đã mọc lông mới, xoáy có 03 xoáy, định giá tài sản là 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*).

Ngày 30/12/2022 Tòa án nhân dân huyện T D đã ra quyết định trưng cầu Phòng thí nghiệm trọng điểm công nghệ tế bào động vật – Viện chăn nuôi giám định đối với:

- Mẫu mô tai của cá thể con bò cái đang tranh chấp được cho vào ống thủy tinh chứa dung dịch cồn 90⁰, được ký hiệu bên ngoài M1.

- Mẫu mô tai của cá thể ứng cử viên được cho là mẹ của con bò cái đang tranh chấp do Nguyên đơn cung cấp được cho vào ống thủy tinh chứa dung dịch cồn 90⁰, được ký hiệu bên ngoài M2.

- Mẫu mô tai của cá thể ứng cử viên được cho là mẹ của con bò cái đang tranh chấp do Bị đơn cung cấp được cho vào ống thủy tinh chứa dung dịch cồn 90⁰, được ký hiệu bên ngoài M3.

Kết luận giám định của Phòng thí nghiệm trọng điểm công nghệ tế bào động vật – Viện chăn nuôi số: 02/PTNTĐ-KHCN ngày 12 tháng 01 năm 2023 kết luận về đối tượng giám định: *“Mẫu bò có ký hiệu M1 không có quan hệ huyết thống mẹ - con với mẫu bò có ký hiệu M2”; Mẫu bò có ký hiệu M1 có quan hệ huyết thống mẹ - con với mẫu bò có ký hiệu M3;*

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, các bên đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ cũng như chấp hành đúng pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1

Điều 157, Điều 58, khoản 2 Điều 161, Điều 162, Điều 165 và Điều 166 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 158, Điều 163, Điều 164, Điều 166 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Về việc giải quyết vụ án: Bác đơn khởi kiện của anh L V B về việc tranh chấp quyền sở hữu tài sản là một con bò cái trị giá 6.000.000đ, giao tài sản trên cho ông L C T. Buộc nguyên đơn phải chịu chi phí cho việc giám định gen là 7.400.000đồng (*Bảy triệu bốn trăm nghìn đồng*). Anh L V B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, biên bản xem xét thẩm định tại chỗ, ý kiến của các đương sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và Kết luận giám định ADN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các đương sự tranh chấp với nhau về việc đòi lại một con bò cái. Xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp quyền sở hữu tài sản”. Ông L C T là người bị kiện có hộ khẩu thường trú tại bản Đ T, xã T Đ, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Căn cứ theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của anh L V B yêu cầu ông L C T phải trả lại một con bò cái trị giá 6.000.000đ. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, có cơ sở xác định: Vào tháng 8 năm 2022 âm lịch, ông L C T phát hiện gia đình anh L V B có chăn nuôi một con bò cái có độ tuổi và đặc điểm màu lông, dấu vết giống với con bò cái hiện đang mất tích trong đàn bò của gia đình ông. Sau nhiều lần nói chuyện, hòa giải nhưng anh B và ông T đều cho rằng đó là con bò cái là thuộc sở hữu của gia đình mình. Nên anh L V B viết đơn khởi kiện lên Tòa án nhân dân huyện T D yêu cầu giải quyết.

Xét: Thực tế giữa anh B và ông T có điểm chung đó là trong đàn bò của cả hai gia đình đều có một con bò cái khoảng hơn 02 năm tuổi, có lông màu vàng, sừng dài khoảng 02 cm, có ba xoáy (01 xoáy ở lưng, 01 xoáy ở vai, 01 xoáy ở cổ), có 03 vú.

[3] Về đặc điểm dấu vết của con bò tranh chấp, anh L V B và ông L C T cùng chăn thả bò ở cùng một vùng chăn nuôi và đều có một khoảng thời gian thăm nom bò tại vùng chăn nuôi và **đã trải qua hòa giải ở cơ sở** nên hai bên đều đưa ra được một số đặc điểm tương đối cụ thể, giống nhau và chính xác khi đối

chiếu với kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ được lập ngày 29/12/2022 mà Tòa án đã thực hiện. Tại phiên tòa, anh L V B không cung cấp thêm cho Tòa chứng cứ nào khác để chứng minh yêu cầu khởi kiện của anh. Vì vậy, chỉ căn cứ lời khai của các đương sự để đưa ra phán quyết là chưa có sức thuyết phục và không đảm bảo sự chính xác, khách quan.

[4] Quá trình giải quyết vụ án, việc tranh chấp quyền sở hữu đối với con bò cái chỉ phát sinh duy nhất từ phía hai hộ gia đình là anh L V B và ông L C T, ngoài ra không có ai khác. Như vậy, bằng phương pháp loại trừ có thể xác định con bò cái là tài sản thuộc quyền sở hữu của một trong hai hộ gia đình.

[5] Về kết luận giám định của Phòng thí nghiệm trọng điểm công nghệ tế bào động vật - Viện chăn nuôi, đây là căn cứ pháp lý khoa học, chính xác và khách quan nhất để Hội đồng xét xử làm cơ sở xác định con bò cái - là tài sản đang tranh chấp có cùng huyết thống với cá thể ứng viên được cho là con bò mẹ đã đẻ ra con bò cái đang tranh chấp do ông L C T cung cấp và không cùng huyết thống với cá thể ứng viên được cho là con bò mẹ đẻ ra con bò cái đang tranh chấp do anh L V B cung cấp. Điều đó cũng khẳng định rằng, con bò cái đang tranh chấp không thuộc quyền sở hữu của nguyên đơn anh L V B mà thuộc sở hữu của ông L C T. Vì vậy, bác yêu cầu khởi kiện của anh B như lời đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ.

[6] Về chi phí tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn yêu cầu Tòa án xem xét thẩm định tại chỗ và giám định ADN để xác định quan hệ huyết thống (Bò mẹ - Bò con). Tòa án đã tiến hành các thủ tục theo quy định của pháp luật. Tổng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí lấy mẫu giám định, gửi mẫu và yêu cầu Phòng thí nghiệm trọng điểm công nghệ tế bào động vật – Viện chăn nuôi giám định theo quy định của pháp luật là: 7.400.000đ (*Bảy triệu bốn trăm nghìn đồng*). Nay kết quả giám định xác định yêu cầu của anh L V B là không có căn cứ. Do vậy, anh L V B phải chịu toàn bộ chi phí thẩm định tại chỗ, giám định gen với tổng số tiền là 7.400.000đ (*Bảy triệu bốn trăm nghìn đồng*).

[7] Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, yêu cầu của anh L V B không được chấp nhận nên anh B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Nguyên đơn, bị đơn, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có

quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 158, Điều 163, Điều 164, Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 161 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

1. Xử:

- Bác đơn khởi kiện của anh L V B, buộc anh L V B trả lại 01 con bò cái đang tranh chấp cho gia đình ông L C T, con bò hiện đang được anh L V B chăn dắt theo biên bản Tạm giao bò đang tranh chấp ngày 19/10/2022.

Con bò cái tranh chấp có đặc điểm như sau: 01 con bò cái (con bò tranh chấp) có lông màu vàng, phần bụng, mông có màu hơi trắng bạc, hình thể: Thể trạng bò giống bò cỏ địa phương, Đặc điểm dấu vết: Sừng dài khoảng 02 cm, hai tai trái, phải cắt ngang bằng phần ngọn, tai phải cắt khoét rìa tai đã mọc lông mới, xoáy có 03 xoáy, định giá tài sản là 6.000.000đ.

2. Chi phí tố tụng: Anh L V B phải chịu chi phí cho việc giám định gen là 7.400.000đ (*Bảy triệu bốn trăm nghìn đồng*).

+ Chi phí cho việc giám định gen anh B đã nộp đủ. Khấu trừ số tiền anh B đã nộp 8.000.000đồng (*Tám triệu đồng*) theo Biên bản giao nhận chi phí tạm ứng tố tụng lập ngày 26 tháng 12 năm 2022 giữa anh L V B và Tòa án nhân dân huyện T D. Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An trả lại cho anh B 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*).

+ Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An trả lại cho ông L C T số tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và giám định gen là 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*) theo biên bản giao nhận chi phí tạm ứng tố tụng lập ngày 26 tháng 12 năm 2022 giữa ông L C T và Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An.

3. Án phí: Buộc anh L V B phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010738 ngày 16/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T D, tỉnh Nghệ An.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 22 tháng 02 năm 2023.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư Pháp Nghệ An;
- VKSND H.T Đ;
- UBND xã T Đ;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS H.T Đ;
- Lưu: Hồ sơ;
- Lưu: VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Ái

